

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **892/2017/HSPT**
Ngày 06 - 12 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Ngô Tiến Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 878 /2017/HSPT ngày 09 tháng 11 năm 2017 với bị cáo Nguyễn Thị H và Đỗ Thị Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 126/2017/HSST ngày 16/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị M), sinh năm 1976; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở xóm 2 B, xã K, huyện Đ, Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị C; có chồng là Nguyễn Hữu V và 03 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại; có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị Th, sinh năm 1971; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở xóm 2 B, xã K, huyện Đ, Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12;

con ông Đỗ Đức Q và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng là Nguyễn Hữu Th và 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 11/5/2014 đến ngày 24/6/2014, hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập

1. Ông Nguyễn Khả D, sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm B, Xã K, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1959; nơi cư trú: Xóm 4 B, Xã K, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Ông Hoàng Ngọc Ch, sinh năm 1960; cư trú: Xóm B, Xã K, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 11/5/2014, công an huyện Đ phối hợp với công an xã K phát hiện Hoàng Ngọc M, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Thị Th, Lê Công Ch và đối tượng Hoàng Ngọc Ch đang tổng hợp bảng cấp số lô đề. Tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh Th đang bán số lô đề cho Nguyễn Văn Ch. Vật chứng thu giữ của Đỗ Thị Th gồm 11 bảng cấp ghi số lô đề, 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic, 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số, 02 quyển sổ tổng hợp bảng cấp ghi số lô đề, 01 máy tính nhãn hiệu casio, 01 điện thoại di động NOKIA 1202 số imeil 358305032121411 gắn số thuê bao 0982908932 và 01 điện thoại di động NOKIA 300 số imeil: 353286053648679 gắn sim số thuê bao 0964975954.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Lê Công Ch, Dương Thị Nh, Hoàng Ngọc M, Hoàng Ngọc Ch, Nguyễn Khả D các bảng cấp ghi lô đề, sổ ghi chép, máy Fax; điện thoại di động và các phương tiện khác dùng để tổ chức đánh bạc.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản kiểm tra, tạm giữ vật chứng đưa người và toàn bộ vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận được chủ đề là vợ chồng Nguyễn Hữu V và Nguyễn Thị H (tên gọi khác là Miên) thuê làm thư ký bán số lô đề cho con bạc rồi chuyển bảng đến cho V, H. Nguyễn Thị H trực tiếp lôi kéo các thư ký: Hoàng Ngọc Ch, Lê Công Ch, Dương Thị Nh và Đỗ Thị Th (chị dâu của Vang) còn Nguyễn Hữu V thuê Hoàng Ngọc M và Nguyễn Văn Đ. Để thực hiện việc chuyển bảng cấp số lô đề và tránh bị phát hiện, vợ chồng V, H sử dụng máy fax có số thuê bao: 043.9654206, 043.9654208 để các thư ký chuyển bảng cấp lô đề qua fax cho V và H. Đồng thời V và H trang bị máy fax cho Dương Thị Nh, Đỗ Thị Th và Nguyễn Văn Đ.

Nguyễn Văn Đ sử dụng điện thoại cố định số thuê bao 043.9522794 để fax bảng cấp lô đề đến số 043.9564206. Đỗ Thị Th sử dụng điện thoại cố định số thuê bao 043.9521742 fax đến các số 043.9564206 và 043.9564208. Dương Thị Nhan sử dụng số thuê bao cố định 043.9520580 fax bảng cấp lô đề đến số thuê bao 043.9564208 của V và H. Dương Thị Nh 15 ngày đầu làm thư ký, do chưa có máy fax nên trực tiếp đem bảng cấp lô đề bán được trong ngày đến nộp trực tiếp cho vợ chồng V và H. Do nhà Nh có sử dụng điện thoại cố định số thuê bao 043.9520580 nên sau đó được H trang bị máy Fax để chuyển bảng cấp lô đề.

Vợ chồng V, H thỏa thuận với các thư ký: Hàng ngày trước 18 giờ các thư ký tổng hợp bảng cấp lô đề bán được trong ngày rồi chuyển cho vợ chồng V, H. Về mức độ hưởng lợi: V, H trả 15% hoa hồng tổng tiền đề hai số và ba số bán được trong ngày. Lô hai số, vợ chồng V, H thu của thư ký 22.000đ/01 điểm lô, thư ký bán cho con bạc 22.500đ/01 điểm đến 23.000đ/01 điểm lô, thư ký hưởng lời

500đ/01điểm đến 1.000đ/01điểm. Lô xiên trả cho thư ký 10% tổng số tiền lô xiên bán được trong ngày. Ngày hôm sau căn cứ vào kết quả thắng thua của các số lô đề bán được, các thư ký Dương Thị Nh, Đỗ Thị Th, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc M, Lê Công Ch, Hoàng Ngọc Ch sẽ so thưởng các số lô đề trúng thưởng, tính thắng thua của bảng cấp đồng thời vợ chồng V, H cũng căn cứ vào bảng cấp lô đề thư ký chuyển đến tính thắng thua như thỏa thuận. Các thư ký sẽ trừ hưởng luôn tiền % hoa hồng như thỏa thuận, nếu bảng cấp dương tiền thì số tiền đó chủ đề hưởng lợi, nếu bảng cấp lô đề âm tiền thì chủ đề bỏ tiền đó thanh toán cho thư ký để thư ký thanh toán cho các con bạc trúng thưởng. Vợ chồng V, H sẽ thanh toán tiền thắng thua tại nhà riêng hoặc đến thanh toán trực tiếp tại nhà thư ký. Hình thức thanh toán thường xuyên thay đổi để tránh sự phát hiện của cơ quan công an.

Hình thức chơi như sau Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày để so trúng thưởng: Đề hai số đã mua trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt, người mua được trả gấp 80 lần. Đề 3 số đã mua trùng với 3 số cuối giải đặc biệt, người mua được trả gấp 400 lần. Lô thường (lô hai số) đã mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng, người mua được trả 80.000 đồng/1điểm, trùng bao nhiêu giải thì người mua sẽ được hưởng gấp bấy nhiêu lần. Lô xiên hai đã mua trùng với 2 số cuối của 2 cặp số lô xiên trong các giải, chủ đề phải trả cho người mua gấp 10 lần. Lô xiên ba đã mua trùng với 02 số cuối của 03 cặp lô xiên trong các giải, chủ đề phải trả cho người mua gấp 40 lần. Lô xiên bốn đã mua trùng với 02 số cuối của 4 cặp số đã mua số trong các giải, chủ đề phải trả cho người mua gấp 100 lần.

Đỗ Thị Th được H thuê làm thư ký bán số lô số đề từ khoảng tháng 5/2014. Hàng ngày, Th trực tiếp bán số lô đề cho các con bạc tại nhà riêng hoặc qua điện thoại. Sau đó tổng hợp bảng cấp lô đề rồi dùng máy fax (do H trang bị) chuyển bảng cấp lô đề cho H để hưởng lợi

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Đỗ Thị Th (tổng cộng 11 bảng) có 04 bảng cấp lô, đề ghi rõ ngày tháng từ ngày 08/5/2014 đến ngày 11/5/2014 và 06 bảng cấp không ghi ngày tháng, ngoài ra còn thu 01 bảng nháp.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và 249 Bộ luật Hình sự, xác định số tiền sử dụng đánh bạc trong các bảng cấp lô đề giữa Th và H như sau:

* Bảng cấp ngày 08/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng: 28.115.000đ (Th hưởng %: 3.038.500đ). Số tiền con bạc trúng thưởng là : 16.800.000đ. Nhân tỉ lệ thắng thua là 44.915.000đ, bảng này H thu lời: 8.276.500đ.

* Bảng cấp ngày 09/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng: 27.196.500đ (Th hưởng %: 2.736.850đ). Số tiền con bạc trúng thưởng là 8.720.000đ. Nhân tỉ lệ thắng thua là 35.916.500đ, bảng này H thu lời: 15.739.650đ.

* Bảng cấp ngày 10/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng: 13.902.500đ (Th hưởng %: 1.724.500đ). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.840.000đ. Nhân tỉ lệ thắng thua là 15.742.000đ, bảng này H thu lời: 10.338.000đ.

* Bảng cấp ngày 11/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng: 10.625.000đ. Do ngày 11/5/2014, bị bắt quả tang nên không có căn cứ tính tiền thắng thua và thu lời của H.

* 06 bảng cấp không xác định được ngày tháng (có 04 bảng cấp Th khai là do H bảo Th mang về để tiêu hủy giúp H) có tổng số tiền thực là 36.770.000đ . Do 06 bảng cấp trên không xác định được ngày, tháng nên không xác định được tiền trúng thưởng, tiền thắng thua của con bạc và tiền thu lời của H.

Như vậy, tổng số tiền thực của 03 bảng cấp (từ ngày 08/5/2014 đến ngày 10/5/2014) là: 69.214.000đ, nhân tỉ lệ thắng thua xác định tổng số tiền tham gia đánh bạc là : 95.854.000đ. Th hưởng lợi bất chính : 7.499.850đ, H thu lời : 34.354.150đ. Riêng bảng cấp ngày 11/5/2014 có tổng số tiền thực tham gia đánh bạc là 10.625.000đ

Như vậy tổng số tiền Đỗ Thị Th tham gia đánh bạc trong bảng cấp lô đề (từ ngày 08/5/2014 đến ngày 10/5/2014) là 95.854.000 đồng, tiền thực trong bảng cấp là 69.214.000 đồng. Riêng bảng cấp lô đề ngày 11/5/2014 số tiền

tham gia đánh bạc là 10.625.000 đồng. Th hưởng lợi bất chính là 7.499.850 đồng. H thu lợi bất chính từ bảng cấp lô đề là 34.354.150 đồng. Đối với 02 bảng cấp lô đề không xác định được ngày có số tiền tham gia đánh bạc trong bảng cấp là: 8.830.000 đồng và 04 bảng cấp Th khai do H nhờ đem về tiêu hủy giúp có số tiền thể hiện trên bảng cấp là: 27.940.000 đồng.

Tại bản án 126/2017/HSST ngày 16/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị M) và Đỗ Thị Th phạm tội "Tổ chức đánh bạc"

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Thị H 30 tức Nguyễn Thị M (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đỗ Thị Th 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2014 đến ngày 24/6/2014.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 và 26 tháng 9 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Thị H và Đỗ Thị Th có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo H đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo; Biên bản bắt người

phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị H và Đỗ Thị Th về tội “ Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Thị H là chủ đề, thuê các thư ký ghi lô đề, trực tiếp trang bị các phương tiện cho thư ký để tổ chức đánh bạc, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đỗ Thị Th là thư ký ghi lô đề cho Nguyễn Thị H tham gia tổ chức đánh bạc với số tiền đứng sau bị cáo Nguyễn Thị H. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn là đúng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo là bất lợi cho các bị cáo. Với hành vi phạm tội của các bị cáo thì các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 ; khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 qui định mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt qui định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác, bản thân bị cáo H hiện nay sức khỏe giảm sút 86% sức khỏe; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy mức án 30 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Thu, căn cứ vào mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 18 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo Nguyễn Thị H trong vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là cần thiết nhằm trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm

chung. Đối với bị cáo Đỗ Thị Th phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị Th, giữ nguyên mức hình phạt 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 04/4/2014 đến ngày 11/5/2014, Nguyễn Thị H có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức thuê và trang bị máy Fax cho Dương Thị Nh, Đỗ Thị Th và Nguyễn Văn Đ để các đối tượng này ghi số lô đề chuyển cho Nguyễn Thị H, Hoàng Ngọc M và Lê Công Ch chuyển số lô đề cho vợ chồng Nguyễn Thị H qua tin nhắn điện thoại di động. Nguyễn Thị H nhiều lần trực tiếp nhận bằng cấp lô đề và thanh toán thắng thua, trả tiền hoa hồng cho các đối tượng Th, Nh, Ch. Tổng số tiền Nguyễn Thị H tham gia tổ chức đánh bạc là 223.318.000 đồng, thu lợi bất chính là 41.224.400 đồng. Đỗ Thị Th và một số bị cáo khác trong vụ án có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức làm thư ký ghi bán

số lô, số đề để chuyển cho vợ chồng Nguyễn Hữu V và Nguyễn Thị H. Đỗ Thị Th được H trang bị máy Fax để chuyển bản ghi lô đề cho H. Từ ngày 08/5/2014 đến ngày 11/5/2014, Đỗ Thị Th tham gia ghi số đề với tổng số tiền các con bạc tham gia đánh bạc là 106.479.000 đồng, thu lời bất chính 7.499.850 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 249; bị cáo Đỗ Thị Th về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ việc tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm nhằm hưởng lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Thị H là chủ đề, thuê các thư ký ghi lô đề, trực tiếp trang bị các phương tiện cho thư ký để tổ chức đánh bạc, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đỗ Thị Th là thư ký ghi lô đề cho Nguyễn Thị H tham gia tổ chức đánh bạc với số tiền đứng sau bị cáo Nguyễn Thị H; các bị cáo phạm tội nhiều lần. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là đúng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 7, Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo là bất lợi cho các bị cáo. Với hành vi phạm tội của các bị cáo thì các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 qui định mức hình phạt từ 1 năm tù đến 5 năm tù nhẹ hơn mức hình phạt qui định tại khoản 2 (mức hình phạt từ 3 năm đến 10 năm) Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác, bản thân bị cáo H hiện nay sức khỏe giảm sút 86% sức khỏe; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết trên cho bị cáo, cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H. Đối với bị cáo Thu phạm tội nhiều lần, khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là thiếu sót; tuy nhiên, bản án sơ thẩm chỉ bị kháng cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không có quyền áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tình tiết bất lợi) nêu trên để xét xử bị cáo. Căn cứ vào mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Th, xét thấy mức án 18 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo Nguyễn Thị H trong vụ án là người giữ vai trò chính, là chủ đề, thuê các thư ký ghi lô đề, trực tiếp trang bị các phương tiện cho các thư ký để tổ chức đánh bạc nhiều lần nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội mặc dù bị cáo có nhiều bệnh tật, giảm sút 86% sức khỏe là cần thiết nhằm trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Đỗ Thị Th phạm tội có mức độ, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, là thư ký ghi lô đề cho Nguyễn Thị H. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, như: thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lần đầu phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Th,

sửa một phần bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: theo qui định của pháp luật, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c (đối với bị cáo H), điểm đ (đối với bị cáo Th) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa một phần bản án sơ thẩm, xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt **Nguyễn Thị H** 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt **Đỗ Thị Th 18 (Mười tám)** tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Đỗ Thị Th không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06/12/2017.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa